

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CỬ CHI
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2022/KDTM-ST

Ngày: 16/5/2022.

V/v: “*Tranh chấp hợp đồng dịch vụ*”.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỬ CHI, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Hùng Vương.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Văn Bé.
2. Ông Nguyễn Ngọc Cảnh.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Thanh Thi, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cử Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cử Chi, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 5 năm 2022, Tòa án nhân dân huyện Cử Chi xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 17/2020/TLST-DS ngày 19 tháng 6 năm 2020 về việc “*Tranh chấp hợp đồng dịch vụ*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 135/2022/QĐST-KDTM ngày 25 tháng 3 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 159/2022/QĐST-KDTM ngày 22/4/2022, giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn:*** Công ty TNHH F.

Địa chỉ trụ sở: Số 90, đường số 1, khu dân cư TS, xã BH, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật có Bà Phí Thị B T, sinh năm 1983;

Địa chỉ: Số 37 X, phường PNL, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh. (có mặt)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn Q, sinh năm 1978; Luật sư thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ: Số 17 Y, Phường 12, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh. (có mặt)

- ***Bị đơn:*** Công ty TNHH Quốc tế U.

Địa chỉ trụ sở: Lô A2-3, khu công nghiệp Tây Bắc Cử Chi, xã TAH, huyện Cử Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

Văn phòng giao dịch: Số 156 NLB, phường TP, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn có ông Đoàn H M, sinh năm: 1995; bà Phạm Thị T và bà Bùi Thị L, sinh năm: 1993. (có mặt)

Cùng ngụ địa chỉ: Số 08 NKKN, phường NTB, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Ông Nguyễn An Nh, Luật sư thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh. (có mặt)

Địa chỉ: Số 08 NKKN, phường NTB, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

- ***Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:***

- 1/ Công ty TNHH Công nghệ P;
Địa chỉ: Số 164 HL, Phường 2, quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh.
(vắng mặt)
- 2/ Công ty TNHH Tiếp thị TĐ;
Địa chỉ: Khu dân cư Tân Quy Đông, phường TP, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.
(vắng mặt)
- 3/ Công ty TNHH Quảng cáo BD;
Địa chỉ: Lầu 8, số 94-96 ND, phường BN, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.
(vắng mặt)
- 4/ Công ty TNHH Truyền Thông B;
Địa chỉ: Tầng 1, số 52 ĐD, phường BN, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.
Đại diện theo ủy quyền có Bà Đàm Đào Thu Tr, sinh năm 1984; (vắng mặt)
Địa chỉ: Số 166A NTT, phường TT, quận TP, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, đại diện theo pháp luật của nguyên đơn bà T trình bày:

Nguyên, năm 2018 Công ty TNHH F và Công ty TNHH Quốc tế U có kí hợp đồng dịch vụ số 01/2018/QMNM/FLZ-UVN, ngày 18/10/2018, để thiết kế, sản xuất, phát triển, điều hành và quản lý website www.queminhngaymoi.vn và chương trình số được cài đặt và sử dụng trên máy tính và điện thoại của bạn đọc nhằm thu thập thông tin và quảng bá các thương hiệu sản phẩm của Unilever trên website www.queminhngaymoi.vn.

Theo thỏa thuận trong hợp đồng giữa Công ty TNHH F và Công ty TNHH Quốc tế U thì thời hạn của hợp đồng là 8 tháng tính từ ngày 14/8/2018. Giá dịch vụ là để thực hiện các công việc quy định trong hợp đồng là 4.532.740.000 VNĐ (*bốn tỉ, năm trăm ba mươi hai triệu, bảy trăm bốn mươi ngàn đồng*).

Sau khi kí kết hợp đồng Công ty TNHH F đã tiến hành hoạt động thiết kế, phát triển, điều hành và quản lý website www.queminhngaymoi.vn và phát triển chương trình số, đồng thời tiến hành đưa bài viết, nội dung và các chương trình được sản xuất lên website www.queminhngaymoi.vn để quảng bá các thương hiệu sản phẩm của Unilever theo thỏa thuận quy định trong hợp đồng, đến ngày 24/6/2019 Công ty TNHH F và Công ty TNHH Quốc tế U đã tiến hành nghiệm thu công việc quy định trong hợp đồng.

Liên quan đến việc thanh toán, căn cứ thỏa thuận trong hợp đồng phí dịch vụ được thanh toán làm 3 đợt:

- Đợt 1: Công ty TNHH Quốc tế Unilever Việt Nam thanh toán cho Công ty TNHH Feliz số tiền 1.359.822.000 VND (*một tỉ, ba trăm năm mươi chín triệu, tám trăm hai mươi hai ngàn đồng*) trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày Công ty TNHH Quốc tế Unilever Việt Nam nhận được chứng từ thanh toán gồm: Hợp đồng, hóa đơn giá trị gia tăng hợp lệ. Do đó, ngày 30/01/2019 Công ty TNHH Feliz đã phát hành hóa đơn giá trị gia tăng cho Công ty TNHH Quốc tế Unilever Việt Nam đối với số tiền thanh toán đợt 1 (số hóa đơn 0000027; 0000028; ký hiệu hóa đơn AA/18E) và đề nghị Công ty TNHH Quốc tế Unilever Việt Nam thanh toán cho Công ty TNHH Feliz số tiền 1.359.822.000 VND (đợt 1) theo thỏa thuận trong hợp đồng.

- Đợt 2: Công ty TNHH Quốc tế Unilever Việt Nam thanh toán cho Công ty TNHH Feliz số tiền 1.359.822.000 VND (*một tỉ, ba trăm năm mươi chín triệu, tám trăm hai mươi hai ngàn đồng*) trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày Công ty TNHH Quốc tế Unilever Việt Nam nhận được chứng từ thanh toán gồm: hóa đơn giá trị gia tăng hợp lệ, báo cáo xác nhận công việc. Công ty TNHH Feliz đã thực hiện báo cáo công việc theo thỏa thuận trong hợp đồng, ngày 11/02/2019 Công ty TNHH Feliz đã phát hành hóa đơn giá trị gia tăng cho Công ty TNHH Quốc tế Unilever Việt Nam đối với số tiền thanh toán đợt 2 (số hóa đơn 0000030; 0000031; ký hiệu hóa đơn AA/18E) và đề nghị Công ty TNHH Quốc tế Unilever Việt Nam thanh toán cho Công ty TNHH Feliz số tiền 1.359.822.000 VND (đợt 2) theo thỏa thuận trong hợp đồng.
- Đợt 3: Công ty TNHH Quốc tế Unilever Việt Nam thanh toán cho Công ty TNHH Feliz số tiền 1.813.096.000 VND (*một tỉ, tám trăm mười ba triệu, không trăm chín mươi sáu ngàn đồng*) trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày Công ty TNHH Quốc tế Unilever Việt Nam nhận được chứng từ thanh toán gồm: hóa đơn giá trị gia tăng hợp lệ, biên bản nghiệm thu hợp đồng đã được hai bên ký kết. Ngày 24/6/2019 hai bên đã tiến hành nghiệm thu hợp đồng, ngày 24/9/2019 Công ty TNHH Feliz đã phát hành hóa đơn giá trị gia tăng cho Công ty TNHH Quốc tế Unilever Việt Nam đối với số tiền thanh toán đợt 3 (số hóa đơn 0000088; 0000089; ký hiệu hóa đơn AA/18E) và đề nghị Công ty TNHH Quốc tế Unilever Việt Nam thanh toán cho Công ty TNHH Feliz số tiền 1.437.072.000 VND (đợt 3) theo Biên Bản Nghiệm Thu và Thanh Lý Hợp Đồng.

Mặc dù Công ty TNHH Feliz đã thực hiện đầy đủ nội dung công việc theo thỏa thuận trong hợp đồng, phát hành, xuất trình đầy đủ hóa đơn, chứng từ tài liệu cho Công ty TNHH Quốc tế Unilever Việt Nam, tuy nhiên cho đến nay Công ty TNHH Quốc tế Unilever Việt Nam vẫn chưa thanh toán đồng nào cho Công ty TNHH Feliz đối với cả 3 đợt thanh toán nêu trên.

Về việc chậm thanh toán: căn cứ thỏa thuận trong hợp đồng, trong trường hợp Công ty TNHH Quốc tế Unilever Việt Nam chậm thanh toán thì phải chịu mức lãi phạt là 0,05%/ngày trên số tiền chậm thanh toán.

Công ty TNHH Feliz đã nhiều lần gửi văn bản đề nghị Công ty TNHH Quốc tế Unilever Việt Nam thanh toán cho Công ty TNHH Feliz số tiền của 3 đợt thanh toán nêu trên nhưng Công ty TNHH Quốc tế Unilever Việt Nam không thanh toán.

Bởi các lẽ trên, Công ty TNHH Feliz kính đề nghị quý tòa buộc Công ty TNHH Quốc tế Unilever Việt Nam thanh toán cho Công ty TNHH Feliz số tiền 4.574.752.782 VND (*Bốn tỉ, năm trăm bảy mươi bốn triệu, bảy trăm năm mươi hai ngàn, bảy trăm tám mươi hai đồng*), bao gồm tiền nợ gốc là 4.156.716.000 VNĐ (*bốn tỉ, một trăm năm mươi sáu triệu, bảy trăm mười sáu ngàn đồng*) và tiền lãi chậm thanh toán là 418.036.782 VND (*bốn trăm mười tám triệu, không trăm ba mươi sáu ngàn, bảy trăm tám mươi hai đồng*).

Trong bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ kiện, đại diện theo ủy quyền của bị đơn trình bày:

Ngày 18/10/2018, UVN và Công ty TNHH Feliz (“FELIZ”) đã ký Hợp đồng Dịch vụ số 01/2018/QMNM/FLZ-UVN (“Hợp Đồng Dịch Vụ Website”), để FELIZ

cung cấp các dịch vụ liên quan đến website www.queminhngaymoi.vn nhằm mục đích quảng bá thương hiệu sản phẩm của UVN. Hợp Đồng Dịch Vụ có thời hạn là 8 tháng kể từ ngày 14 tháng 8 năm 2019.

Tại thời điểm ký Hợp Đồng Dịch Vụ, UVN và FELIZ đã ký và đang thực hiện Hợp đồng quản lý phát mẫu số UVI-MKT-ORAL-PS-2017-071 ngày 22/11/2017; trước đó, ngày 08/11/2016, UVN và Feliz cũng đã ký và thực hiện Hợp đồng quản lý phần mềm số UVI-MKT-ORAL-PS-2016-059 ngày 08/11/2016 (sau đây gọi chung là các “Hợp Đồng Dịch Vụ Phát Mẫu”). Theo các Hợp Đồng Dịch Vụ Phát Mẫu, UVN thuê FELIZ cung cấp dịch vụ quản lý, giám sát và theo dõi các chương trình phát mẫu thử cho người tiêu dùng thông qua Ứng dụng di động GiBi do FELIZ thiết kế, phát triển và duy trì (“Ứng Dụng”).

Trong khoảng thời gian từ tháng 05/2019 đến tháng 08/2019, UVN kiểm tra dữ liệu thu thập được từ Feliz. Hợp Đồng Dịch Vụ Website được hai bên thanh lý trong khoảng thời gian này, vào ngày 24/06/2019. Qua điều tra, UVN tìm thấy trong dữ liệu bằng chứng Ứng Dụng có lỗi hồng kỹ thuật bị lợi dụng để cho phép hàng triệu giao dịch phát mẫu đến hàng chục tài khoản nhận mẫu khả nghi, dẫn đến số lượng lớn hàng mẫu bị tuồn ra ngoài để bán trong thời gian dài, từ đầu năm 2017 cho đến tháng 05/2019. UVN xác định FELIZ đã vi phạm các nghĩa vụ quy định tại các Hợp Đồng Dịch Vụ Phát Mẫu, dẫn đến việc hàng mẫu của UVN bị chiếm đoạt để bán lại, không đến được tay người tiêu dùng như theo mục đích của các chương trình phát mẫu thử.

FELIZ đã vi phạm các nghĩa vụ sau tại các Hợp Đồng Dịch Vụ Phát Mẫu:

a. nghĩa vụ thiết kế Ứng dụng di động để hỗ trợ việc phát mẫu thử, bao gồm việc quản lý đối tượng được phát và ghi nhận số lượng mẫu đã phát, hậu quả là Ứng Dụng bị lợi dụng để chiếm đoạt hàng mẫu;

b. nghĩa vụ quản lý, giám sát và theo dõi việc phát mẫu thử thông qua Ứng Dụng, bao gồm kịp thời phát hiện sai sót, lỗi hồng trong quá trình vận hành Ứng Dụng, thông báo cho UVN để có biện pháp phòng ngừa, và thực hiện khắc phục các sai sót, lỗi hồng đó; Feliz đã vi phạm các nghĩa vụ này từ đầu năm 2017 cho đến tháng 05/2019, hậu quả là UVN phải chịu thiệt hại lớn và kéo dài mà không phòng ngừa được; và

c. nghĩa vụ thu thập đánh giá của người tiêu dùng nhận mẫu thử.

Việc FELIZ vi phạm các nghĩa vụ tại Hợp Đồng Dịch Vụ Phát Mẫu đã dẫn đến việc hàng mẫu của UVN bị thất thoát, không đến được tay người tiêu dùng theo kế hoạch phát mẫu, khiến các chương trình phát mẫu thử bị thất bại. Việc người tiêu dùng mất đi cơ hội nhận mẫu thử cũng làm mức độ nhận biết về nhãn hàng của họ giảm đi rất nhiều, và cơ hội bán hàng và doanh số tiềm năng của UVN cũng theo đó bị thu hẹp đáng kể.

FELIZ có trách nhiệm bồi thường cho UVN thiệt hại mà UVN phải gánh chịu do vi phạm của FELIZ, bao gồm: chi phí liên quan đến sản xuất, vận chuyển hàng mẫu, chi phí thuê các bên thứ ba trực tiếp phát mẫu, và phí dịch vụ đã thanh toán cho FELIZ tại các Hợp Đồng Dịch Vụ Phát Mẫu; tổng giá trị thiệt hại là 48.563.879.837 VNĐ. Đồng thời, UVN yêu cầu FELIZ phải chịu phạt vi phạm 8% giá trị Hợp Đồng Dịch Vụ Phát Mẫu bị vi phạm là 705.462.130 VNĐ.

Vì lý do trên, UVN buộc phải giữ lại các khoản thanh toán cho FELIZ theo Hợp Đồng Dịch Vụ Website để bù trừ vào nghĩa vụ bồi thường thiệt hại của FELIZ. Do thiệt hại của UVN mà FELIZ gây ra lớn hơn rất nhiều so với các khoản tiền thanh

toán Hợp Đồng Dịch Vụ Website, UVN không đồng ý thanh toán Hợp Đồng Dịch Vụ Website theo Yêu cầu khởi kiện của FELIZ.

Đối với mức lãi suất mà nguyên đơn yêu cầu, phía bị đơn không có ý kiến gì.

Bị đơn có yêu cầu phản tố: Yêu cầu Tòa án buộc Công ty TNHH Feliz phải bồi thường thiệt hại cho bị đơn số tiền là 48.563.879.837 đồng; đồng thời Công ty TNHH Feliz phải chịu phạt vi phạm 8% giá trị hợp đồng vi phạm là 705.462.130 đồng; tổng cộng số tiền Công ty TNHH Feliz phải thanh toán cho Công ty TNHH Quốc tế Unilever Việt Nam là 49.269.341.967đ (Bốn mươi chín tỷ hai trăm sáu mươi chín triệu ba trăm bốn mươi một nghìn chín trăm sáu mươi bảy đồng).

Bị đơn đã nộp cho Tòa án toàn bộ tài liệu chứng cứ chứng minh thiệt hại của mình.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn, bà Thuận vẫn giữ nguyên nội dung yêu cầu khởi kiện; cụ thể là: Nguyên đơn yêu cầu phía bị đơn thanh toán cho nguyên đơn số tiền tổng cộng là: 6.414.099.612 đồng (Sáu tỷ bốn trăm mười bốn triệu không trăm chín mươi chín nghìn sáu trăm mười hai đồng); trong đó tiền nợ gốc là 4.156.716.000đ (Bốn tỷ một trăm năm mươi sáu triệu bảy trăm mười sáu nghìn đồng) và tiền lãi chậm thanh toán tính đến ngày 16/5/2022 là 2.257.383.612đ (Hai tỷ hai trăm năm mươi bảy triệu ba trăm tám mươi ba nghìn sáu trăm mười hai đồng) theo đồng dịch vụ số 01/2018/QMNM/FLZ-UVN ngày 18/10/2018 vì bị đơn đã vi phạm hợp đồng (tại Điều 7.14 của hợp đồng); Thanh toán 01 lần ngay sau khi bản án phát sinh hiệu lực Pháp luật và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng dịch vụ số 01/2018/QMNM/FLZ-UVN ngày 18/10/2018 được ký kết giữa Công ty TNHH Quốc tế Unilever Việt Nam và Công ty TNHH Feliz kể từ ngày 17/5/2022 cho đến khi thanh toán hết số tiền nợ.

Đại diện theo ủy quyền của phía bị đơn không đồng ý theo yêu cầu của phía nguyên đơn. Phía bị đơn vẫn giữ nguyên nội dung phản tố; cụ thể phía bị đơn yêu cầu: Tòa án buộc Công ty TNHH Feliz phải bồi thường thiệt hại cho bị đơn số tiền là 48.563.879.837 đồng; đồng thời Công ty TNHH Feliz phải chịu phạt vi phạm 8% giá trị hợp đồng vi phạm là 705.462.130 đồng; tổng cộng số tiền Công ty TNHH Feliz phải thanh toán cho Công ty TNHH Quốc tế Unilever Việt Nam là 49.269.341.967đ (Bốn mươi chín tỷ hai trăm sáu mươi chín triệu ba trăm bốn mươi một nghìn chín trăm sáu mươi bảy đồng) theo Hợp đồng Dịch Vụ quản lý phát mẫu số UVI-MKT-ORAL-PS-2017-071 ngày 22/11/2017 và Hợp đồng quản lý phần mềm số UVI-MKT-ORAL-PS-2016-059 ngày 08/11/2016 được ký kết giữa Công ty TNHH Feliz và Công ty TNHH Quốc tế Unilever Việt Nam.

Đại diện nguyên đơn bà Thuận không đồng ý yêu cầu phản tố của phía bị đơn.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi:

- Về Tổ tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, đương sự đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tổ tụng dân sự, tuy nhiên Thẩm phán còn vi phạm thời hạn chuẩn bị xét xử, kiến nghị Thẩm phán xem xét khắc phục.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; Tách yêu cầu phản tố của bị đơn, chuyển vụ án đến Tòa án có thẩm quyền giải quyết đối với vụ tranh chấp các hợp đồng dân sự theo như đơn phản tố của phía bị đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty TNHH Feliz yêu cầu bị đơn Công ty TNHH Quốc tế Unilever Việt Nam thanh toán cho nguyên đơn số tiền tổng cộng là: 6.414.099.612 (Sáu tỷ bốn trăm mười bốn triệu không trăm chín mươi chín nghìn sáu trăm mười hai đồng); trong đó tiền nợ gốc là 4.156.716.000đ (Bốn tỷ một trăm năm mươi sáu triệu bảy trăm mười sáu nghìn đồng) và tiền lãi chậm thanh toán tính đến ngày 16/5/2022 là 2.257.383.612đ (Hai tỷ hai trăm năm mươi bảy triệu ba trăm tám mươi ba nghìn sáu trăm mười hai đồng) theo đồng dịch vụ số 01/2018/QMNM/FLZ-UVN ngày 18/10/2018 được ký kết giữa Công ty TNHH Feliz và Công ty TNHH Quốc tế Unilever Việt Nam. Quan hệ pháp luật tranh chấp là: “Tranh chấp hợp đồng dịch vụ”; Bị đơn Công ty TNHH Quốc tế Unilever Việt Nam có địa chỉ trụ sở tại huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 1 Điều 30, Điểm b Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Củ Chi.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Công ty TNHH Truyền Thông Brandmax đã có bản tự khai và đơn xin vắng mặt; Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Công ty TNHH Công nghệ PPLUS, Công ty TNHH Tiếp thị Tiêu Điểm, Công ty TNHH Quảng cáo Bảo Đăng đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa nhưng Công ty TNHH Công nghệ PPLUS, Công ty TNHH Tiếp thị Tiêu Điểm, Công ty TNHH Quảng cáo Bảo Đăng vẫn không đến Tòa án và cũng không cung cấp văn bản trình bày ý kiến hay bất cứ tài liệu, chứng cứ gì có liên quan đến vụ kiện. Do vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt Công ty TNHH Công nghệ PPLUS, Công ty TNHH Tiếp thị Tiêu Điểm, Công ty TNHH Quảng cáo Bảo Đăng và căn cứ theo các tài liệu, chứng cứ mà phía nguyên đơn, bị đơn cung cấp; chứng cứ mà Tòa thu thập được để giải quyết vụ kiện theo quy định tại khoản 4 Điều 91; các điều 227, 228, 264, 266, 267 của Bộ luật Tố tụng dân sự là có cơ sở.

[2] Về nội dung:

Nguyên đơn Công ty TNHH Feliz yêu cầu Công ty TNHH Quốc tế Unilever Việt Nam thanh toán cho nguyên đơn số tiền tổng cộng là: 6.414.099.612 (Sáu tỷ bốn trăm mười bốn triệu không trăm chín mươi chín nghìn sáu trăm mười hai đồng); trong đó tiền nợ gốc là 4.156.716.000đ (Bốn tỷ một trăm năm mươi sáu triệu bảy trăm mười sáu nghìn đồng) và tiền lãi chậm thanh toán tính đến ngày 16/5/2022 là 2.257.383.612đ (Hai tỷ hai trăm năm mươi bảy triệu ba trăm tám mươi ba nghìn sáu trăm mười hai đồng) theo đồng dịch vụ số 01/2018/QMNM/FLZ-UVN ngày 18/10/2018; Thanh toán 01 lần ngay sau khi bản án phát sinh hiệu lực pháp luật và tiền lãi chậm thanh toán theo Hợp đồng dịch vụ số 01/2018/QMNM/FLZ-UVN ngày 18/10/2018 kể từ ngày 17/5/2022 cho đến khi thanh toán xong số tiền nợ.

Căn cứ Hợp đồng dịch vụ số 01/2018/QMNM/FLZ-UVN ngày 18/10/2018 (gọi tắt là Hợp đồng quản lý website) được ký kết giữa Công ty TNHH Quốc tế Unilever Việt Nam và Công ty TNHH Feliz. Hội đồng xét xử xét thấy Công ty TNHH Quốc tế

Unilever Việt Nam và Công ty TNHH F ký kết hợp đồng dịch vụ số 01/2018/QMNM/FLZ-UVN ngày 18/10/2018 là có thật; Hai bên đều tự nguyện; Theo hợp đồng Công ty TNHH F tiến hành hoạt động thiết kế, phát triển, điều hành và quản lý Website www.queminhngaymoi.vn và phát triển chương trình số, đồng thời tiến hành đưa bài viết, nội dung và các chương trình được sản xuất lên Website www.queminhngaymoi.vn để quản bá các thương hiệu sản phẩm của Unilever theo thỏa thuận quy định trong hợp đồng và ngày 24/6/2019 Công ty TNHH Quốc tế U và Công ty TNHH F đã tiến hành nghiệm thu và thanh lý hợp đồng; Số tiền bên Công ty TNHH Quốc tế U chưa thanh toán cho Công ty TNHH F là 4.156.716.000 đồng (Bốn tỷ một trăm năm mươi sáu triệu bảy trăm mười sáu nghìn đồng); Tại mục 7.14 của Hợp đồng hai bên thỏa thuận mức lãi suất phạt là 0,05%/ngày trên số tiền chậm thanh toán. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần buộc Công ty TNHH Quốc tế U phải thanh toán cho Công ty TNHH F số tiền tạm tính đến ngày 16/5/2022 tổng cộng là: 6.414.099.612 (Sáu tỷ bốn trăm mười bốn triệu không trăm chín mươi chín nghìn sáu trăm mười hai đồng); trong đó tiền nợ gốc là 4.156.716.000đ (Bốn tỷ một trăm năm mươi sáu triệu bảy trăm mười sáu nghìn đồng); Tiền lãi chậm thanh toán tính đến ngày 16/5/2022 là 2.257.383.612đ (Hai tỷ hai trăm năm mươi bảy triệu ba trăm tám mươi ba nghìn sáu trăm mười hai đồng) và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng kể từ ngày 17/5/2022 cho đến khi thanh toán xong số nợ là phù hợp nên chấp nhận

Phía bị đơn Công ty TNHH Quốc tế U đã cố tình không thanh toán số tiền nợ đối với Công ty TNHH F theo hợp đồng trong thời gian dài, không có thiện chí trả nợ, do đó Hội đồng xét xử xét thấy cần buộc Công ty TNHH Quốc tế U phải hoàn trả cho Công ty TNHH F số tiền nợ và tiền lãi phát sinh ngay sau khi bản án phát sinh hiệu lực pháp luật là có cơ sở.

Phía bị đơn có yêu cầu phản tố lại đối với phía nguyên đơn, cụ thể là yêu cầu: Tòa án buộc Công ty TNHH Feliz phải bồi thường thiệt hại cho bị đơn số tiền là 48.563.879.837 đồng; đồng thời Công ty TNHH F phải chịu phạt vi phạm 8% giá trị hợp đồng vi phạm là 705.462.130 đồng; tổng cộng số tiền Công ty TNHH F phải thanh toán cho Công ty TNHH Quốc tế U là 49.269.341.967đ (Bốn mươi chín tỷ hai trăm sáu mươi chín triệu ba trăm bốn mươi một nghìn chín trăm sáu mươi bảy đồng) theo Hợp đồng Dịch Vụ quản lý phát mẫu số UVI-MKT-ORAL-PS-2017-071 ngày 22/11/2017 và Hợp đồng quản lý phần mềm số UVI-MKT-ORAL-PS-2016-059 ngày 08/11/2016 được ký kết giữa Công ty TNHH Feliz và Công ty TNHH Quốc tế U. Căn cứ Khoản 2 Điều 200; khoản 1 Điều 30, Điểm b Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Căn cứ Điều 379 Bộ luật dân sự 2015, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của phía bị đơn, Công ty TNHH Quốc tế U trong vụ kiện này không phải là yêu cầu phản tố, mà là một quan hệ tranh chấp khác, đối tượng tranh chấp cũng khác và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh. Hội đồng xét xử đề nghị và đã được Chánh án Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh chấp nhận tách yêu cầu phản tố của Công ty TNHH Quốc tế U đối với Công ty TNHH F và chuyển cho Tòa án nhân dân có thẩm quyền giải quyết đúng theo quy định của pháp luật, do đó Hội đồng xét xử không xem xét yêu cầu phản tố của Công ty TNHH Quốc tế U.

Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn có cơ sở nên chấp nhận; Quan điểm và ý kiến trình bày của Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn không có cơ sở pháp luật nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

Hội đồng xét xử nhận thấy quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi là có cơ sở nên chấp nhận. Do hồ sơ nhiều, thiếu Thư ký và tình hình dịch bệnh diễn biến phức tạp nên vi phạm thời hạn chuẩn bị xét xử, Tòa án nghiêm chỉnh tiếp thu và sẽ khắc phục trong thời gian tới.

Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/10/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 30, Điểm b Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, 228, 264, 266, 267, Điều 271, Khoản 1 Điều 273, Điều 278, Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều: 379, 513, 514, 518, 519 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều: 11, 74, 75, 85, 87, 306 của Luật Thương mại năm 2005;

Căn cứ vào Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty TNHH F.

1. Buộc Công ty TNHH Quốc tế U phải thanh toán cho Công ty TNHH F số tiền tạm tính đến ngày 16/5/2022 là: 6.414.099.612 (Sáu tỷ bốn trăm mười bốn triệu không trăm chín mươi chín nghìn sáu trăm mười hai đồng); trong đó tiền nợ gốc là 4.156.716.000đ (Bốn tỷ một trăm năm mươi sáu triệu bảy trăm mười sáu nghìn đồng) và tiền lãi chậm thanh toán tính đến ngày 16/5/2022 là 2.257.383.612đ (Hai tỷ hai trăm năm mươi bảy triệu ba trăm tám mươi ba nghìn sáu trăm mười hai đồng); Thanh toán một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Buộc Công ty TNHH Quốc tế U phải thanh toán cho Công ty TNHH F tiền lãi phát sinh theo hợp đồng dịch vụ số 01/2018/QMNM/FLZ-UVN ngày 18/10/2018 được ký kết giữa Công ty TNHH Quốc tế U và Công ty TNHH F kể từ ngày 17/5/2022 cho đến khi thanh toán hết số tiền nợ.

3. Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: 114.414.100 đồng (Một trăm mười bốn triệu bốn trăm mười bốn nghìn một trăm đồng) buộc Công ty TNHH Quốc tế U phải nộp. Hoàn trả cho Công ty TNHH F số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 56.287.376 đồng (Năm mươi sáu triệu hai trăm tám mươi bảy nghìn ba trăm bảy mươi sáu đồng) theo biên lai thu số AA/2018/0032110 ngày 02/01/2019 của Chi Cục Thi hành án dân sự quận 7, thành phố Hồ Chí Minh.

Thi hành tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự;

thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND TP. HCM;
- VKSND H. Củ Chi;
- Chi cục THADS H. Củ Chi;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phan Hùng Vương